TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-DS	*Sơn Động, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Mã Văn B, sinh năm 1988

Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng anh Mã Văn B, chị Nguyễn Thị N phải trả nợ anh Nguyễn Sỹ H số tiền 174.800.000đ (Một trăm bảy mươi tư triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn).

* Thời hạn thanh toán:

Lần 1: Ngày 30/11/2019 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Lần 2: Ngày 15/01/2020 trả 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Lần 3: Ngày 30/4/2020 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Lần 4: Ngày 30/7/2020 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Lần 5: Ngày 30/10/2020 trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Lần 6: Ngày 30/12/2020 trả 44.800.000đ (Bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

* Nếu vợ chồng anh B, chị N chậm trả thì phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả là 20%/ 1 năm.

2.2. Về án phí:

- Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn 2.185.000đ (Hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho vợ chồng anh Mã Văn B, chị Nguyễn Thị N (là dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn);

- Vợ chồng anh Mã Văn B, chị Nguyễn Thị N phải chịu 2.185.000đ (Hai triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (do nhận chịu thay anh H); vợ chồng anh B, chị N chưa nộp tiền tạm ứng án phí.

- Hoàn trả anh Nguyễn Sỹ H 6.195.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/007070 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện S Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG;
- Tòa án nhân dân tỉnh BG;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện S Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Thái